TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG
Bản án số: 89/2024/DS-ST
Ngày: 04-09-2024
"*V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hùng
2. Ông Nguyễn Hoàng Tiến

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tín - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình**,** tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 04 tháng 09 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2024/TLST-DS, ngày 14/05/2024 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2024/QĐXXST-DS, ngày 25/07/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 145/2024/QĐST-DS, ngày 19/08/2024 giữa:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (S1)**

Địa chỉ: Số B - 268, N, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D** – Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP S.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Huỳnh Nghĩa N**– Chức vụ: Trưởng Phòng G - Chi nhánh V (*Theo văn bản ủy quyền số 3525/2023/QĐ-PC, ngày 25/12/2023 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP S*).

Người được ủy quyền lại: Ông **Nguyễn Hoàng H –** Chức vụ: Chuyên viên khách hàng cá nhân Phòng G – Chi nhánh V (*Theo văn bản ủy quyền số 54/2024/UQ-PGDTB, ngày 21/06/2024 của Trưởng Phòng G - Chi nhánh V, có mặt*).

Địa chỉ: Số A, Tổ A, Phan Văn Đ, Khóm A, Thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 04/04/2024, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng TMCP S có anh Nguyễn Hoàng H làm đại diện trình bày:*

Ngày 18/08/2017, Ngân hàng TMCP S có ký với ông Nguyễn Văn M hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 955424 (*bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiếm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng*). Căn cứ thu nhập của ông Nguyễn Văn M. Ngân hàng đã đồng ý cấp 01 thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000đ, số thẻ là 356480 - 9021, lãi suất tại thời điểm mở thẻ là 2.6%/tháng (*lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ của Ngân hàng*), khi phát sinh quá hạn áp dụng mức lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất ghi trên hợp đồng tín dụng, tương đương lãi quá hạn là 3.9%/tháng. Quá trình giao dịch được thể hiện chi tiết trên bảng sao kê quá hạn thẻ, thứ tự thanh toán thẻ tín dụng căn cứ theo điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng ông Nguyễn Văn M không có thiện chí trả nợ. Do ông Nguyễn Văn M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán (*Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng*). Ngày 29/02/2024, Ngân hàng đã tạm khóa quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (*Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng*).

Tính đến ngày 25/07/2024, ông Nguyễn Văn M còn nợ số tiền như sau: Số hợp đồng: 955424, Số thẻ: 356480-9021, ngày vay: 18/08/2017, ngày quá hạn: 29/02/2024, dư nợ: 20.298.713, lãi quá hạn: 4.098.658đ, tổng cộng: 24.397.371đ.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần liên hệ ông Nguyễn Văn M cùng tìm hướng giải quyết các khoản vay nhưng ông Nguyễn Văn M không hợp tác. Do vậy Ngân hàng yêu cầu khách hàng có trách nhiệm thanh toán khoản nợ quá hạn, đồng thời tạo điều kiện về mặt thời gian để khách hàng trả nợ, tuy nhiên đến nay khách hàng vẫn chưa

thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tin dụng kiêm hợp đồng (*Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng*).

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, thể hiện tình nghiêm minh của pháp luật, Ngân hàng TMCP S kính yêu cầu Quý Tòa giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn như sau:

Buộc ông Nguyễn Văn M phải trả cho Ngân hàng TMCP S tính từ ngày quá hạn ngày 29/02/2024 đến ngày 25/07/2024, tổng số tiền là: 24.397.371đ (Hai mươi bốn triệu, ba trăm chín mươi bảy nghìn, ba trăm bảy mươi mốt đồng), trong đó nợ gốc: 20.298.713 đồng, lãi quá hạn: 4.098.658đ và phải chịu lãi phát sinh của món vay từ ngày 29/02/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký.

Buộc ông Nguyễn Văn M là bên vi phạm hợp đồng phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ án phí.

Nay Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông Nguyễn Văn M trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 25/07/2024 là: 24.397.371đ (*Hai mươi bốn triệu, ba trăm chín mươi bảy nghìn, ba trăm bảy mươi mốt đồng*) và tiếp tục tính lãi kể từ ngày 26/07/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ vay. Buộc ông Nguyễn Văn M phải chịu toàn bộ án phí.

- *Bị đơn ông Nguyễn Văn M vắng mặt nên không trình bày.*

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng H có ý kiến trình bày như sau: Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông Nguyễn Văn M trả cho Ngân hàng số tiền dư nợ gốc và lãi quá hạn tính đến ngày 04/09/2024 là 25.548.364đ và tiếp tục tính lãi kể từ ngày 05/09/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ vay. Buộc ông Nguyễn Văn M phải chịu toàn bộ án phí.

Ngoài các yêu cầu trên, các đương sự không có yêu cầu nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn M có trách nhiệm trả số tiền vay gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng, nên đây là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"; bị đơn cư trú tại xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn ông Nguyễn Văn M được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[1]. Ngày 18/08/2017, bị đơn ông Nguyễn Văn M có ký kết với nguyên đơn Ngân hàng TMCP S hợp đồng thẻ tín dụng. Theo đó, Ngân hàng TMCP S đã cấp cho ông M 01 thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000đ, số thẻ 356480 - 9021, nhằm mục đích tiêu dùng cá nhân.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 04/09/2024 thì bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền dư nợ gốc và lãi quá hạn tổng cộng là 25.468.564đ.

Xét trong quá trình giải quyết vụ án cho đến tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nên mặc nhiên bị đơn đã biết rõ nội dung khởi kiện của nguyên đơn, nhưng bị đơn vẫn chưa có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Do đó, xét yêu cầu của nguyên đơn là buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vốn vay và lãi tính đến ngày 04/09/2024, tổng cộng là 25.548.364đ, trong đó: nợ gốc 20.298.713đ; lãi quá hạn là 5.249.651đ và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 05/09/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ vay theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 18/08/2017 và bản Điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024, nên được chấp nhận.

[2]. *Về án phí*: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào Điều 100 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2024.

Căn cứ vào các Điều 147, 227, 228, 217, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn M có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 04/09/2024 là 25.548.364 (*Hai mươi lăm triệu, năm trăm bốn mươi tám nghìn, ba trăm sáu mươi bốn đồng*), trong đó: nợ gốc 20.298.713đ; lãi quá hạn là 5.249.651đ và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 05/09/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ vay theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 20/09/2019 và bản Điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

[2]. *Về án phí*: Buộc bị đơn Nguyễn Văn M phải nộp 1.277.400đ (*Một triệu, hai trăm bảy mươi bảy nghìn, bốn trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP S số tiền 532.000đ (*Năm trăm ba mươi hai nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0014147 ngày 14/05/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3]. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
SƠ THẨM
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND huyện Tam Bình;*
- *Chi cục THADS huyện Tam Bình;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bảo